TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 103/2021/DS – ST Ngày: 16-9-2021 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến và bà Nguyễn Thị Tạc.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 760/2020/TLST- DS ngày 24/12/2020 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXX-DS ngày 23/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2021/QĐHPT ngày 09/7/2021 và thông báo thời gian địa điểm mở phiên Tòa số 47/2021/TB – DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K (Bé), sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ liên gia 35, TDP 4, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 99 Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc Th, sinh năm: 1987 và bà Lê Thị Diễm H , sinh năm: 1991 (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: 210/9 đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 10/11/2019, bà Lê Thị K có cho vợ chồng anh Đoàn Ngọc Th và chị Lê Thị Diễm H vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay có viết giấy mượn tiền đề ngày 10/11/2019 có chữ ký xác nhận anh Th, chị H. Thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 7.000.000đ/ tháng, khi vay thì không thế chấp tài sản gì. Thời hạn vay từ 10/11/2019 đến 10/01/2020. Số tiền vay là tiền

riêng của bà K vay của người khác cho vợ chồng anh Th, chị H vay lại, chồng bà K không biết và không liên quan đến khoản vay này.

Sau khi vay thì vợ chồng anh Th, chị H cố tình không trả nợ cho bà K theo thỏa thuận mà chỉ trả cho bà được 7.000.000đ tiền lãi, về tiền gốc thì anh Th, chị H chưa trả cho bà K đồng nào.

Nay bà K khởi kiện yêu cầu anh Th, chị H trả số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc, và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay, khấu trừ 7.000.000đ tiền lãi vợ chồng anh Th, chị H đã trả .

2.Tại bản tự khai ngày 06/01/2021 bị đơn chị Lê Thị Diễm H: Thừa nhận ngày 10/11/2019 vợ chồng chị có vay của bà K số tiền 100.000.000đ, hàng tháng trả cho bà K số tiền 7.000.000đ, sau hơn một năm thì không có khả năng trả nữa. Nay bà K kiện vợ chồng chị đòi 100.000.000đ nợ gốc chị đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng một ít vì hiện nay vợ chồng chị đang gặp khó khăn nên chưa có khả năng trả một lần số tiền trên cho bà K.

Bị đơn anh Đoàn Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị K số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay, khấu trừ đi số tiền 7.000.000đ bà K thừa nhận vợ chồng chị H, anh Th đã trả tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th phải chịu án phí DSST theo quy định.

Bà Lê Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Lê Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th trả cho bà số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và cung cấp tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 10/11/2019 có nội dung: "*Tôi tên là Đoàn Ngọc Th có vay của cô Lê Thị K số tiền 100.000.000đ từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/01/2020 tôi sẽ hoàn trả số tiền trên; Bmt, ngày 10/11/2019 người mượn tiền ký tên Đoàn Ngọc Th và Lê Thị Diễm H*", quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn chị H thừa nhận giấy vay tiền nêu trên là đúng, sau khi vay vợ chồng chị đã trả cho bà K được 7.000.000đ/ tháng, sau một năm thì không trả được nữa(không có chứng cứ chứng minh). Nay nguyên đơn khởi kiện đòi vợ chồng chị số tiền nợ gốc là 100.000.000đ chị đồng ý nhưng xin trả dần, từ những căn cứ trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Th, chị H có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền lãi từ ngày vay khấu trừ đi số tiền 7.000.000đ tiền lãi vợ chồng anh Th, chị H đã trả, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị H thừa nhận có thỏa thuận về lãi suất và đã trả cho bà K mức lãi là 7.000.000đ/tháng và đã trả được hơn một năm nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh, vợ chồng anh Th, chị H cố tình vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được, do đó chỉ có căn cứ xác định bị đơn đã trả nguyên đơn được 7.000.000đ tiền lãi như nguyên đơn thừa nhận, tuy nhiên mức lãi suất các đương sự thỏa thuận bằng lời nói 7.000.000đ/ tháng/ 100.000.000đ nợ gốc là cao và không phù hợp quy định pháp luật do đó cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS là phù hợp, cụ thể thời gian tính lãi từ ngày vay 10/11/2019 đến ngày xét xử là ngày 16/9/2021(676 ngày):100.000.000đ x10%/ năm x 676 ngày = 18.777.778đ

Khấu trừ 7.000.000đ đã trả, do đó bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền lãi: 18.777.778đ – 7.000.000đ = 11.777.778đ

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị K số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và 11.777.778đ, tổng cộng: 111.777.778đ (Một trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng)

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn cụ thể: 111.777.778đồng x 5% = 5.589.000 đồng (đã làm tròn)

Bà Lê Thị K không phải chịu án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị K.

Buộc vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị K số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và 11.777.778đ tiền lãi, tổng cộng: 111.777.778đ (Một trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Vợ chồng chị Lê Thị Diễm H, anh Đoàn Ngọc Th phải chịu: 5.589.000đồng (Năm triệu, năm trăm tám chín ngàn đồng) án phí DSST

Bà Lê Thị K không phải chịu án phí DSST.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt